



(Ban hành kèm Quyết định số 1946/QĐ-UBND ngày 22/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

1. Về dự án phát triển nhà ở thương mại

S T T	Đơn vị báo cáo	 DỰ ÁN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI TRONG QUÝ III																						
		Dự án được chấp thuận CTĐT			Dự án được cấp phép					Dự án đang triển khai					Dự án đủ điều kiện bán nhà ở thành trong tương lai					Dự án hoàn thành				
		Số lượng dự án	Quy mô sử dụng đất (ha)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Số lượng dự án	Quy mô sử dụng đất (ha)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)	Số lượng dự án	Quy mô sử dụng đất (ha)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)	Số lượng dự án	Quy mô sử dụng đất (ha)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)	Số lượng dự án	Quy mô sử dụng đất (ha)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Số lượng chung cư (căn)	Số lượng nhà riêng lẻ (căn)
		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng																								

2. Về dự án cho phép chuyển nhượng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng để xây dựng nhà ở (đất nền)

[illegible]

3. Về dự án nhà ở xã hội

[illegible]

4. Về dự án du lịch nghỉ dưỡng

[illegible]

5. Về dự án Khu công nghiệp

STT	Đơn vị báo cáo	DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP TRONG TRONG QUÝ III																	
		Dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư			Dự án được cấp phép					Dự án đang triển khai					Dự án hoàn thành				
		Số lượng dự án	Quy mô sử dụng đất (ha)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Số lượng dự án	Quy mô sử dụng đất (ha)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nhà xưởng sản xuất	Đất (dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh)	Số lượng dự án	Quy mô sử dụng đất (ha)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nhà xưởng sản xuất	Đất (dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh)	Số lượng dự án	Quy mô sử dụng đất (ha)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nhà xưởng sản xuất	Đất (dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh)
1	Công ty TNHH VSIP Lạng Sơn	1	599,76	6.361,328	1	599,76	6.361,328	0	- Nhà máy, kho tàng: 427,58 ha - Hành chính, dịch vụ KCN: 6,94 ha	1	599,76	6.361,328	0	- Nhà máy, kho tàng: 122,5 ha - Hành chính, dịch vụ KCN: 6,94 ha	0	0	0	0	0
Tổng cộng		1	599,76	6.361,328	1	599,76	6.361,328	0	434,52	1	599,76	6.361,328	0	129,44	0	0	0	0	0

6. Về tình hình giao dịch bất động sản

TÌNH HÌNH GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN TRONG QUÝ III																	
STT	Đơn vị báo cáo	Số lượng giao dịch								Tổng giá trị giao dịch (triệu đồng)							
		Nhà ở thương mại		Chuyển quyền sử dụng đất	BDS nghỉ dưỡng			Khu công nghiệp		Nhà ở thương mại		Chuyển quyền sử dụng đất	BDS nghỉ dưỡng			Khu công nghiệp	
		Chung cư	Riêng lẻ	Đất nền	Căn hộ du lịch	Biệt thự du lịch	Văn phòng kết hợp lưu trú	Nhà xưởng sản xuất	Đất (dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh)	Chung cư	Riêng lẻ	Đất nền	Căn hộ du lịch	Biệt thự du lịch	Văn phòng kết hợp lưu trú	Nhà xưởng sản xuất	Đất (dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh)
1	Công ty CPSX và TM Lạng Sơn	14	29							18.891	41.136						
2	Công ty		7								65.467						

	TNHH sản xuất, lắp ráp Tuấn Nghĩa																
3	Công ty TNHH BĐS Trường Thịnh Phát (Giai đoạn 1)			123								107.438					
4	Công ty TNHH VSIP Lạng Sơn	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	151.063,5
Tổng cộng		14	36	123					2	18.891	106.603	107.438					151.063,5

7. Tồn kho bất động sản trong Quý III/2026

TỜn KHO BẮT ĐỘNG SẢN TRONG QUÝ III																	
STT	Đơn vị báo cáo	Số lượng tồn kho (căn/lô nền)								Tổng giá trị tồn kho ước tính (triệu đồng)							
		Nhà ở thương mại		Chuyển quyền sử dụng đất	BĐS nghỉ dưỡng			Khu công nghiệp		Nhà ở thương mại		Chuyển quyền sử dụng đất	BĐS nghỉ dưỡng			Khu công nghiệp	
		Chung cư	Riêng lẻ	Đất nền	Căn hộ du lịch	Biệt thự du lịch	Văn phòng kết hợp lưu trú	Nhà xưởng sản xuất	Đất (dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh)	Chung cư	Riêng lẻ	Đất nền	Căn hộ du lịch	Biệt thự du lịch	Văn phòng kết hợp lưu trú	Nhà xưởng sản xuất	Đất (dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh)
	Công ty Cổ phần SX và TM Lạng Sơn		234	47						470.000	130.000						
	Công ty TNHH sản xuất, lắp ráp Tuấn Nghĩa		271							1.897.000							
	Công ty TNHH BĐS Trường Thịnh Phát			146							154,480						
	Công ty Cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam		03							39.483							
Tổng cộng			508	193						2.406.483							

Tồn kho bất động sản là số lượng bất động sản của dự án đủ điều kiện đưa vào giao dịch theo quy định của pháp luật nhưng chưa giao dịch trong kỳ báo cáo.